

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Việt Anh

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/12/1968.

Nơi sinh: Bắc Ninh

Quê quán: xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: TS

Năm, nước nhận học vị: 1995,
LB Nga

Chức danh khoa học cao nhất: GS

Năm bổ nhiệm: 2018

Chức vụ hiện tại: Trưởng Bộ môn Cấp thoát nước, Viện trưởng Viện Khoa học và Kỹ thuật Môi trường, Trường ĐHXD

Đơn vị công tác: Bộ môn CTN, Khoa Kỹ thuật Môi trường, Trường ĐH Xây dựng

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên hệ (ghi rõ số nhà, phố, phường, quận, Tp): 51/172 Hồng Mai, P. Quỳnh Lôi, Q. HBT, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: 024-38691604.

NR: 024-36272443.

DD: 0913209689

Fax: 024-38693714

Email: anhnv@nuce.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Đại học.

Nơi đào tạo: ĐHXD Matxcova,
Liên Xô

Ngành học: Cấp và Thoát nước

Nước đào tạo: Liên Xô

Năm tốt nghiệp: 1991

Bằng đại học 2: Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia

Năm tốt nghiệp: 1999

Bằng đại học 3: Ngoại ngữ - Kinh tế đối ngoại, Đại học Ngoại thương

Năm tốt nghiệp: 1998

2. Tiến sĩ:

Chuyên ngành: Xử lý nước thải

Năm cấp bằng: 1995

Nơi đào tạo: ĐH Xây dựng Matxcova, LB Nga

3. Ngoại ngữ:

1.Nga văn.

Mức độ sử dụng: Tốt

2.Anh văn

Mức độ sử dụng: Tốt

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1996-nay	Trường Đại học Xây dựng	Cán bộ giảng dạy

Các vị trí công tác đã đảm nhiệm:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1996-1999	Trường ĐHXD	Phó bí thư Đoàn TNCSHCM Trường ĐHXD
1999-2001	Trường ĐHXD	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn TNCSHCM
2005-2014	Trường ĐHXD	Phó trưởng Bộ môn
2009-2014	Trường ĐHXD	Phó Viện trưởng Viện KHKTMT (2009-2014), Phó Khoa Kỹ thuật Môi trường (2012-2014)
2014-nay	Trường ĐHXD	Trưởng Bộ môn Cấp thoát nước
2014-nay	Trường ĐHXD	Viện trưởng Viện Khoa học và Kỹ thuật Môi trường

Các hoạt động chuyên môn khác:

- Thành viên Hiệp hội nước quốc tế (IWA)
- Phó chủ tịch Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam (VACEE)
- UVTV, Trưởng ban Khoa học – Công nghệ, Hội Cấp thoát nước Việt Nam (VWSA)
- Kỹ sư đăng bạ Hiệp hội kỹ sư ASEAN (AFEO), No. 01201
- Sáng lập viên, thành viên Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGCB)

2. Các môn học đã và đang đảm nhiệm (ĐH, SDH, ...):

- Cấp thoát nước (cho ngành ngoài);
- Công nghệ xử lý nước cấp, nước thải;
- Thoát nước đô thị và công nghiệp;
- Kỹ thuật vệ sinh chi phí thấp;
- Cấp nước quy mô nhỏ;
- Cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn; ...

3. Các hướng NCKH chuyên sâu đã và đang triển khai

- Xử lý nước cấp, nước thải bằng công nghệ tiên tiến;
- Kỹ thuật cấp nước và vệ sinh phân tán, chi phí thấp, cho các khu vực dân cư thu nhập thấp và vùng biển đảo.
- Xử lý nước thải, bùn cặn và chất thải rắn giàu hữu cơ theo hướng tái sử dụng và thu hồi tài nguyên.

- Tối ưu hóa vận hành, bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước; Tiết kiệm năng lượng trong hệ thống cấp thoát nước; Đô thị thông minh.
- Kiểm soát ô nhiễm nước; Cấp nước an toàn;
- Thu gom nước mưa; Thoát nước đô thị bền vững; Công trình xanh.

4. Các danh hiệu, giải thưởng, bằng khen đạt được

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm
1	Huy chương Hội chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam lần thứ nhất TechMart: Bể xử lý nước thải hợp khối AFSB-100	2003
2	Cúp Môi trường Việt Nam. Hội nghị và Triển lãm quốc tế về Công nghệ Môi trường lần thứ 1: Các giải pháp xử lý nước thải phân tán cho khu vực đô thị, ven đô và nông thôn.	2006
3	Giải thưởng KH-CN Thăng Long của UBND thành phố Hà Nội	2008
4	Huy chương Hội chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam TechMart 2015: Nhóm giải pháp xử lý nước thải phân tán	2015

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

a) Đề tài NCKH các cấp

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu công nghệ và mô hình phù hợp xử lý chất thải vùng biển đảo	2017 - 2018	Bộ Xây dựng	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cơ – điện phù hợp cho công trình xanh	2016 – 2017	Bộ GD&ĐT	Chủ nhiệm
3	Biên soạn Hướng dẫn xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và XLNT, thu biogas sản xuất năng lượng	2016 - 2017	Bộ Xây dựng	Chủ nhiệm
4	Đề tài NCKH: Nghiên cứu áp dụng công nghệ tuyển nổi để xử lý nước cấp cho sinh hoạt với nguồn nước mặt, phục vụ cho các khu dân cư đồng bằng sông Cửu Long	2014	Bộ XD	Chủ nhiệm
5	Xây dựng hướng dẫn thiết kế, thi công, quản lý vận hành các công trình xử lý nước thải phân tán, chi phí thấp cho các thị trấn, thị tứ ở Việt Nam	2014	Bộ XD	Chủ nhiệm
6	NC ứng dụng mô hình thu gom và xử lý nước thải phù hợp cho các điểm dân cư, khu đô thị mới ở Việt Nam, áp dụng thử nghiệm tại Hà Nội & Vĩnh Phúc (công suất từ 50 – 500 m ³ /ngày, tương đương từ 100 – 1000 hộ dân).	2014	Bộ XD	Chủ nhiệm
7	Nghiên cứu chế tạo bể xử lý nước thải hợp khối kiểu mô đun, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện Việt Nam	2013	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước, thuộc Đề án Phát triển ngành công nghiệp MT Việt	Chủ nhiệm

			Nam đến năm 2015, tầm nhìn 2020. Bộ Công thương quản lý	
8	Đánh giá quá trình phân hủy chất thải trong các công trình vệ sinh tại chỗ. ĐHTH Hoàng gia London (LSHTM) - ĐHXD.	2011	LSHTM – ĐHXD – Bộ Y tế	Chủ trì phía Việt Nam
9	Xây dựng chiến lược thống nhất ngành vệ sinh và kế hoạch hành động	2009	Bộ XD	Chủ nhiệm
10	Nghiên cứu giải pháp thu gom và xử lý tổng hợp chất thải theo mô hình bán tập trung cho các đô thị Việt Nam. Nghiên cứu điển hình ở thành phố Hà Nội	2009	Nhiệm vụ HTQT theo Nghị định thư với CHLB Đức – ĐHTHKT Darmstadt, Bộ KH&CN quản lý	Chủ nhiệm
11	Đề tài NCKH: Nghiên cứu áp dụng công nghệ tuyển nổi áp lực để xử lý nước cấp cho sinh hoạt đô thị với nguồn nước mặt sông Hồng	2008	Sở KH&CN Hà Nội	Chủ nhiệm
12	Apropriate decentralized sanitation options for Vietnamese conditions (DESA sub-project)	2007	Dự án tăng cường năng lực ESTNV do SDC (Thụy Sĩ) tài trợ	Chủ nhiệm
13	Dự án xây dựng mô hình điển hình tiên tiến về BVMT với sự tham gia của cộng đồng cho các khu vực dân cư vùng đồng bằng	2007	Bộ TN&MT	Chủ nhiệm
14	Đề tài NCKH trọng điểm cấp Bộ: Nghiên cứu chế tạo các bể xử lý nước thải theo kiểu modul, phù hợp với điều kiện Việt Nam	2007	B2006-03-13-TĐ. Bộ GD&ĐT	Chủ nhiệm
15	Nghiên cứu xử lý nước thải sau bể tự hoại bằng bãi lọc ngầm trồng cây dòng chảy thẳng đứng trong điều kiện Việt Nam	2005	23-2005/KHXD, Trường ĐHXD	Chủ nhiệm
16	Nghiên cứu chế tạo vật liệu Polymer phù hợp và sử dụng làm giá thể vi sinh để xử lý nước thải đô thị và công nghiệp	2005	01C-09/02-2004-2, Sở Khoa học – Công nghệ TP. Hà Nội	Chủ nhiệm
17	Biên soạn Tiêu chuẩn thiết kế bể tự hoại	2004	TC 21-04, Bộ Xây dựng	Chủ nhiệm
18	Biên soạn tiêu chuẩn thiết kế các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ	2004	TC 22-04, Bộ Xây dựng	Chủ nhiệm
19	Nghiên cứu xử lý nước ngầm nhiễm Nitrơ Amôn bằng phương pháp Nitrification kết hợp với Dentrification trong bể phản ứng sinh học theo nguyên tắc màng vi sinh vật ngập nước với vật liệu màng là sợi Acrylic	2004	30-2004/KHXD, Trường ĐHXD	Chủ nhiệm
20	Capacity building for effective	2004	Dự án nghiên	Chủ nhiệm

	decentralized wastewater management, a Hanoi case study		cứ do DFID (Anh) tài trợ	
21	Nghiên cứu công nghệ và mô hình phù hợp xử lý chất thải vùng biển đảo	2018	Bộ Xây dựng	Chủ nhiệm

Dự án hợp tác quốc tế, tư vấn, triển khai ứng dụng thực tế

TT	Năm	Tên dự án và trách nhiệm tham gia
1	2017	Nghiên cứu công nghệ tách nước bùn và phân bùn bằng thiết bị trục vít kết hợp đĩa đa tầng. Dự án hợp tác với Công ty Hàn Quốc ARK, KEICO tài trợ. Chủ nhiệm dự án phía Việt Nam
2	2017 – 2019	Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo mới cho Chương trình Các thành phố thông minh và bền vững (Dự án SAUNAC), do EU tài trợ, hợp tác 5 trường đại học châu Âu và 6 trường đại học Việt Nam. Chủ trì dự án phía Trường Đại học Xây dựng
3	2016 – 2020	Nghiên cứu các giải pháp cấp nước và vệ sinh chi phí thấp cho các cộng đồng dân cư. ĐHXD – ĐHQG Seoul, Hàn Quốc. ĐHXD – ĐHQG Seoul, Hàn Quốc (Dự án WASAT, Bộ KHCN và TT Hàn Quốc tài trợ). Chủ nhiệm dự án phía Việt Nam
4	2016	Biên soạn tài liệu Hướng dẫn thu gom, sử dụng nước mưa. Bộ Xây dựng – GIZ. Chủ trì
5	2016	Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải chứa N, P bằng phương pháp sinh học với giá thể vi sinh dính bám Bio-block trên mô hình pilot. Dự án hợp tác với Công ty Hàn Quốc HK, KEITI tài trợ. Chủ nhiệm dự án phía Việt Nam
6	2015	Biên soạn tài liệu Hướng dẫn lựa chọn nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình. Bộ Y tế - UNICEF. Chủ trì
7	2015	Tư vấn xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng các Trạm XLNT tập trung tại các KCN, triển khai tập huấn, Dự án Kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải công nghiệp. Trưởng nhóm tư vấn CS.11. Ngân hàng Thế giới – Bộ KH&ĐT
8	2015	Nghiên cứu phát triển mô hình nhà tiêu sinh thái kiểu mới cho nông thôn Việt Nam. Tập đoàn LIXIL (Nhật Bản). Chủ nhiệm dự án phía Việt Nam
9	2014	Nghiên cứu thu hồi tài nguyên từ các dòng thải hữu cơ đô thị: phân bùn, bùn thải đô thị, chất thải rắn hữu cơ, ... ĐHXD – Viện NC về Nước EAWAG, Thụy Sĩ (Chủ trì phía Việt Nam)
10	2013	Thiết kế bản vẽ thi công – lập tổng dự toán các nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình. Bộ Y tế - Tổ chức hợp tác phát triển Úc (Ausaid). Trưởng nhóm tư vấn
11	2013	Tư vấn xác định nhu cầu, biên soạn tài liệu, tập huấn, giám sát thi công xây dựng các công trình vệ sinh hộ gia đình. Dự án Vệ sinh tổng thể trình diễn tại huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An (Tổ chức SNV – Hà Lan và Tổ chức Phát triển Vương quốc Anh DFID). Trưởng nhóm tư vấn
12	2013	Tư vấn ngắn hạn. Hỗ trợ kỹ thuật nghiên cứu đánh giá nhanh về vệ sinh môi trường cho 2 huyện thuộc tỉnh Hòa Bình. Tổ chức SNV (Hà Lan) – Chương trình Nước và Vệ sinh (WSP), Ngân hàng Thế giới
13	2012	Tư vấn nghiên cứu đánh giá về lĩnh vực quản lý nước thải đô thị của Việt Nam. Chuyên gia Nước thải. Ngân hàng Thế giới
14	2011	Nghiên cứu mô hình quản lý và tài chính trong phân bùn bể phốt tại các đô thị Việt Nam. Trưởng nhóm NC. Quỹ Bill & Melinda Gates (USA)
15	2011	Nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá Quốc gia lĩnh vực Nước và Vệ sinh môi trường Việt Nam. Trưởng nhóm NC. WHO – Bộ Y tế.
16	2011	Nghiên cứu chu trình của nước ở Việt Nam. Chuyên gia tư vấn. Quỹ Môi trường Liên hiệp quốc (UNEP) – Cục KSON, Tổng cục MT.
17	2011	Tư vấn xây dựng dự án Kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải công nghiệp. Trưởng nhóm tư vấn CS.1-4 (Trạm XLNT tập trung KCN). Ngân hàng Thế giới

		– Bộ KH&ĐT.
18	2010	Đánh giá chi phí – lợi ích của các giải pháp can thiệp vệ sinh ở Việt Nam (CBAS). Trưởng nhóm nghiên cứu. Chương trình Nước và Vệ sinh (WSP), World Bank.
19	2009	Thành viên nhóm tư vấn trong nước, rà soát kết quả nghiên cứu mô hình thủy lực đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến thiết kế hệ thống thoát nước trong Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải (CCESP) của Ngân hàng Thế giới tại Nha Trang, Đồng Hới và Quy Nhơn
20	2009	Chuyên gia đánh giá giữa kỳ về Kỹ thuật Cấp nước và Vệ sinh – Dự án Cấp nước và vệ sinh các tỉnh đồng bằng sông Hồng (WB – Bộ NN&PTNT).
21	2009	Chuyên gia môi trường – Đánh giá môi trường chiến lược Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2 về cấp nước và VSMT nông thôn (Bộ MM&PTNT – ĐSQ Đan mạch).
22	2008	Đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tổng thể phát triển các khu công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Quy hoạch sử dụng đất huyện Vân Canh, Bình Định. Trưởng nhóm nghiên cứu.
23	2007	Chủ nhiệm Tiểu dự án Quản lý nước thải phân tán, thuộc Dự án Tăng cường năng lực giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ môi trường tại phía bắc Việt Nam (dự án ESTNV – SDC Thụy Sĩ tài trợ).
24	2007	Tư vấn kỹ thuật - chuyên gia đào tạo cho dự án Quản lý rác thải và nước thải tại thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (Xây dựng hệ thống cống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải, nâng cao năng lực quản lý và nâng cao nhận thức của cộng đồng)
25	2007	Chuyên gia tư vấn đào tạo: đánh giá nhu cầu đào tạo, thiết kế chương trình đào tạo, giảng dạy và đánh giá kết quả các khóa đào tạo về Quản lý công ty cấp nước, cho cán bộ quản lý của 14 công ty cấp nước tại 14 tỉnh ở Việt Nam tham gia dự án tín dụng hỗn hợp Việt Nam – Đan Mạch
26	2007	Chủ nhiệm Dự án Mô hình trình diễn bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng tại thôn Lai Xá, xã Kim Chung, Hoài Đức, Hà Tây
27	2007	Chủ trì khảo sát – thiết kế bản vẽ thi công Hệ thống cấp nước cho 4 thôn thuộc xã Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội (BQLDA – UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội)
28	2007	Đề xuất phương án, lập báo cáo nghiên cứu khả thi hệ thống thoát nước và xử lý nước thải chi phí thấp, dự án cấp nước và vệ sinh Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, Bắc Cạn. FINNIDA – Bộ Xây dựng
29	2007	Chuyên gia tư vấn đào tạo về Quản lý công ty cấp nước, cho cán bộ quản lý của các công ty cấp nước tại các thị trấn tham gia Chương trình cấp nước và vệ sinh cho các thị trấn, do FINNIDA và Bộ xây dựng tài trợ/quản lý
30	2007	Đánh giá dự án xây dựng hệ thống cấp nước theo 2 mô hình thí điểm Thiết kế - Xây dựng – Vận hành (DBL) tại Thị trấn Minh Đức (Hải Phòng) và Thị trấn Lim (Bắc Ninh). Ngân hàng Thế giới. Trưởng đoàn đánh giá
31	2006	Phó chủ nhiệm Dự án trình diễn: Quản lý nước thải tại xã Tả Thanh Oai và xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Cục Bảo vệ môi trường Việt Nam (VEPA) tài trợ, IWEET & CEETIA thực hiện
32	2006	Tư vấn, Dự án Đánh giá nhu cầu và xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực cho các hoạt động quản lý cấp nước và vệ sinh tại các thị trấn nhỏ ở miền Bắc Việt Nam. Chương trình cấp nước và vệ sinh cho các thị trấn nhỏ của Việt Nam. FINNIDA và Bộ Xây dựng tài trợ/quản lý
33	2006	Tư vấn ngắn hạn, lập Báo cáo đề xuất phương án đầu tư hệ thống vệ sinh chi phí thấp tại thị trấn Minh Đức (Hải Phòng) và An Bài (Thái Bình). Chương trình cấp nước và vệ sinh cho các thị trấn. FINNIDA và Bộ xây dựng tài trợ/quản lý. Công ty tư vấn Vinaconsult thực hiện.
34	2006	Trưởng nhóm hợp phần kỹ thuật, tư vấn dự án Chuẩn bị đề xuất xây dựng chiến lược thống nhất về vệ sinh môi trường và kế hoạch hành động (U3SAP). Chương

		trình Nước và Vệ sinh, Ngân hàng Thế giới tài trợ. Hội Cấp thoát nước Việt Nam –CEETIA và SECO thực hiện
35	2006	Chuyên gia tư vấn đào tạo về Đánh giá tác động môi trường và các hệ thống cấp nước – vệ sinh phù hợp cho cán bộ của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Bộ NN&PTNT. Dự án do Danida tài trợ
36	2006	Chuyên gia tư vấn đào tạo về Giám sát xây dựng công trình cấp thoát nước tại các thị trấn, dành cho cán bộ và công nhân tham gia Chương trình cấp nước và vệ sinh cho các thị trấn. FINNIDA và Bộ xây dựng tài trợ/quản lý
37	2005	Giám đốc Dự án, Chương trình liên kết giữa EU và Châu Á: “Biên soạn tài liệu giảng dạy về vệ sinh chi phí thấp và bền vững”. EU tài trợ, hợp tác giữa Việt Nam – Anh quốc– Thụy Điển – Đức
38	2004	Chuyên gia ban Quản lý dự án Nâng cấp và tối ưu hóa hệ thống cấp nước; hướng dẫn hoạt động quản lý, vận hành và bảo dưỡng cho Công ty Cấp nước Hải Phòng. Chương trình Nước và Vệ sinh (WSSDS), Công ty Soil and Water (Finland) và Công ty cấp nước Hải Phòng thực hiện (Dự án của WB và FINNIDA)
39	2004	Tư vấn ngắn hạn, duyệt các dự án thiết kế và lập dự toán công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn do Church World Service đầu tư
40	2004	Tư vấn ngắn hạn, nghiên cứu UN ESCAP – IWMI về quản lý nước thải và đánh giá tác động của nó tới các hoạt động nông nghiệp
41	2004	Trưởng nhóm nghiên cứu địa phương, dự án Quản lý nước thải phân tán (DWWM): Nghiên cứu điển hình tại Hà Nội. GHK International (UK) – CEETIA thực hiện, DFID (Anh quốc) tài trợ
42	2004	Tư vấn địa phương, Đánh giá nhu cầu quản lý môi trường công nghiệp và môi trường đô thị. GTZ – MBZ (Đức) - Bộ Tài nguyên và Môi trường kết hợp thực hiện
43	2003	Trưởng nhóm nghiên cứu dự án Đánh giá khả năng ứng dụng Ecosan vào khu vực đô thị Việt Nam. Văn phòng South East Asia Environmental Secretariat (SENSA, SIDA, Thụy Điển). Công ty Globconsult thực hiện.
44	2003	Trưởng nhóm tư vấn địa phương, dự án Hệ thống thoát nước phân tán ở đô thị Việt Nam – Nghiên cứu điển hình, GHK thực hiện, DFID (Anh quốc) tài trợ.
45	2003	Tư vấn địa phương, đánh giá kết quả các dự án phát triển bền vững ở Việt Nam do UNDP tài trợ trong vòng 10 năm gần đây (UNDP)
46	2003	Chuyên gia đào tạo, dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn dựa vào cộng đồng cho 13 tỉnh của Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện, với nguồn vốn vay từ WB
47	2002	Điều phối viên địa phương của dự án Nghiên cứu các vấn đề môi trường liên quan đến phát triển bền vững của các khu vực phát triển năng động của Việt Nam và các khu vực khả thi đối với sự tài trợ của Thụy Điển (Dự án VA-projekt do SIDA tài trợ)
48	2002	Trưởng nhóm nghiên cứu địa phương tham gia nhóm Hợp tác Á – Âu cho các đầu tư có thể xác định (Asia EINVEST). Tham gia nghiên cứu của APDC, Các đối tác của Châu Âu về vấn đề môi trường (EPE)...được tài trợ bởi EC và được thực hiện dưới khung hướng dẫn của AEB.
49	2002	Tư vấn địa phương cho dự án Hà Nội bền vững (VIE 95050) do EU và UBND thành phố Hà Nội đầu tư.
50	2002	Thư ký dự án Tăng cường năng lực giáo dục, đào tạo và NCKH và công nghệ môi trường tại phía bắc Việt Nam (dự án ESTNV – SDC Thụy Sĩ tài trợ).
51	2001	Trưởng nhóm nghiên cứu địa phương, dự án Sự hợp tác vùng miền giữa Nam và Đông Á, Khảo sát về sáng kiến tại các địa phương được lựa chọn – NC của Trung tâm phát triển châu Á – Thái Bình Dương, tài trợ bởi Ủy Ban châu Âu (EC)
52	2001	Tư vấn dự án Nghiên cứu tiền khả thi dự án Cấp nước thị trấn Gôi – Nam Định do Lux-Development SA thực hiện (Luxembourg đầu tư)

2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố

Bài báo khoa học, đăng trên các tạp chí trong nước

- (1) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Việt Anh, Đỗ Hồng Anh, Lê Trọng Bằng, Đinh Thúy Hằng, Trần Thị Nga, Trần Hoài Sơn, Phạm Duy Đông (2019). Một số giải pháp cấp nước và xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp cho vùng biển, đảo. Tạp chí Cấp thoát nước, số 6 (128), 2019, ISSN 1859-3623, tr. 35-41.
- (2) Yabuno Y, Nishikawa T, Yasui T, Nakanishi H, Nguyen Viet Anh (2019). Đánh giá công nghệ keo tụ - lọc màng UF, so sánh với công nghệ xử lý nước mặt truyền thống. Tạp chí Cấp thoát nước, số 6 (128), 2019, ISSN 1859-3623, tr. 42-45.
- (3) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Trà My, Trần Thu Hương, Vũ Thị Minh Thanh (2019). Kiểm soát ô nhiễm và tái sử dụng nước thải - nghiên cứu điển hình với ngành công nghiệp gang thép. Tạp chí Môi trường, Tổng cục MT, Bộ TNMT. ISSN 1859-042X. Số chuyên đề, I/2019, tr. 21-26.
- (4) Do Hong Anh, Nguyen Viet Anh (2019). Phosphorus recovery from urine by adding difference sources of magnesium ion, applying for rural, coastal and island areas in Vietnam. Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996. Vol.13. No.1, 1 - 2019, pp. 66-77.
- (5) ThS. Trần Thanh Huyền, GS. TS. Nguyễn Việt Anh, ThS. Trần Thu Hương, ThS. Nguyễn Trà My (2019). Phân tích dòng vật chất và cân bằng năng lượng – cơ hội sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và xử lý nước thải ngành công nghiệp bia. Tạp chí Cấp thoát nước ISSN 1859-3623. Số 4 (132), 2019, tr. 52-57.
- (6) Viet-Anh Nguyen, Anh Thi Kim Bui, Giang Ngo Hoang (2018). Design of wetland system for wastewater quality improvement at Formosa Ha tinh steel company. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 56 (2C) (2018), pp 164-170. DOI.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13044.
- (7) Anh Thi Kim Bui, Viet-Anh Nguyen, Minh Phuong Nguyen (2018). Selection of suitable plant species for wastewater treatment constructed wetland at the Formosa Ha Tinh steel company. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 56 (2C) (2018), pp 157-163. Dx.doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13043.
- (8) Vu Thi Hoai An, Vu Thi Minh Thanh, Nguyen Viet Anh (2018). Bio-methane potential test for anaerobic co-digestion of faecal sludge and sewage sludge. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 55 (4C) (2017), pp 27-32.
- (9) Nguyễn Việt Anh (2017). Giải pháp cải thiện môi trường, kiểm soát sự cố do nước thải tại Công ty Formosa Hà Tĩnh. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường. ISSN 1859-042X. 7/ 2017. 32 – 34.
- (10) Đinh Viết Cường, Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng, Trần Hoài Sơn, Nguyễn Việt Anh (2016). Mái nhà xanh – Giải pháp quản lý nước mưa bền vững, góp phần giảm úng ngập đô thị. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 88-91.
- (11) Thi Thuy Bui, Viet Anh Nguyen (2016). Anaerobic digestion of sludge in wastewater treatment plant for energy recovery – a case study of Hanoi urban district. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 21-26.
- (12) Nguyen Viet Anh, Vu Thi Hoai An (2016). Characteristics of septic tank sludge and influencing factors. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 141-148.

- (13) Thi Thuy Bui, Viet Anh Nguyen (2016). Removals of chain-like and pin-like algae by positively charged bubble flotation. *Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology* (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 128-133.
- (14) Trần Hoài Sơn, Đào Anh Dũng, Đinh Viết Cường, Yonghwan Kim, Nguyễn Việt Anh (2016). Hiện trạng sử dụng nước và nhận thức của người dân ở vùng nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam*. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 78-82.
- (15) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh (2016). Kết quả đánh giá quá trình phân hủy chất thải nhà tiêu khô một ngăn và thử nghiệm biện pháp cải thiện. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam*. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 68-73.
- (16) Nguyễn Việt Anh, Đào Minh Nguyệt, Vũ Hoài Ân, Magalie Bassan, Linda Strande (2016). Quản lý phân bùn bể tự hoại – nhìn từ góc độ kiểm soát ô nhiễm và thu hồi tài nguyên. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam*. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 49-53.
- (17) Nguyễn Việt Anh (2016). Xu hướng phát triển công nghệ xử lý nước cấp trên Thế giới thế kỷ 21 và lựa chọn công nghệ phù hợp với Việt Nam. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam*. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 42-48.
- (18) Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng, Đinh Viết Cường, Trần Hoài Sơn, Nguyễn Việt Anh, Yonghwan Kim, Mooyoung Han (2016). Thu gom và sử dụng nước mưa trong công trình xanh. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam* (ISSN 1859 – 3623). Số 1+2 (105+106), 2016. Trang 81-83.
- (19) Thu Thuy Bui, Viet-Anh Nguyen, Trong Bang Le, Van Huong Trinh, Anh Dzung Dao (2015). Hydrological performance evaluation of surface run-of in University campus for flood mitigation. *Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology* (ISSN 0866-708X). Vol. 53 (3A) (2015), pp 145-150.
- (20) Do Hong Anh, Nguyen Viet-Anh, Le Trong Bang (2015). Comparision of costs of latrines using local construction materials in Vietnam. *Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology* (ISSN 0866-708X). Vol. 53 (3A) (2015), pp 181-186.
- (21) Phạm Thị Thúy, Hoàng Minh Trang, Nguyễn Việt Anh (2015). Đánh giá hiệu quả thuốc trừ sâu trong nước cấp bằng vật liệu than hoạt tính có nguồn gốc từ phế thải nông nghiệp. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*. Tập 31, số 2S (2015). Trang 288 – 294.
- (22) Nguyễn Việt Anh (2015). Những thành tựu cơ bản và thách thức trong xử lý nước thải đô thị và công nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường* (ISSN 1859-042X). Số 9/2015. Trang 46 – 50.
- (23) Nguyễn Thành Trung, Kento N., Tadao O., Nguyễn Việt Anh, Trần Hoài Sơn, Trần Quốc Hùng, Bạch Tuyết Hồng, Dương Mai Hương, Ngô Ngọc Anh, Nghiêm Văn Chấn (2015). Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ làm thoáng cải tiến – lọc cao tải không dùng hóa chất Chemiles để xử lý đồng thời sắt, mangan và amoni trong nước ngầm khu vực Hà Nội. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam* (ISSN 1859 – 3623). Số 44 (102), 2015. Trang 44-47.
- (24) Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Minh Thanh. Phân tích tài chính hoạt động quản lý phân bùn bể phốt đô thị. *Tạp chí Môi trường đô thị Việt Nam* (ISSN : 1859-3674). Số 1+2(96+97)/2015. Trang 46-51.
- (25) Bassan M., Dao N., Nguyen V.A., Holliger C., Strande L. (2014). Technologies for sanitation: how to determine appropriate sludge treatment strategies in Vietnam. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 87-92.

- (26) Do Hong Anh, Nguyen Viet Anh, Le Trong Bang & Pham Doan Thanh Binh (2014). How cheap can hygienic latrines be? In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 191-197.
- (27) Duong Thu Hang, Vu Thi Minh Thanh, Nguyen Viet Anh (2014). Co-treatment of organic fractions of urban waste for energy recovery - a case study from Hanoi city, Vietnam. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 209-215.
- (28) Pham T. T, Hoang M. T, Van der Bruggen B., Nguyen V. A (2014). Novel application of local GAC adsorption to remove organic matters and pesticides in rural drinking water treatment. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 685-690.
- (29) Schoebitz L., Bassan M., Ferré A., Vu T. H. A, Nguyen V. A., Strande L (2014). FAQ: Faecal Sludge Quantification and Characterization – field trial of methodology in Hanoi, Vietnam. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 787-792.
- (30) Pham Nguyet Anh, Harada H., Fuji S., Nguyen Viet Anh, Huynh Trung Hai, Tanaka S. (2014). Accumulation and characteristics of sludge in septic tank of Hanoi. Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 52, No. 3A (2014). pp 218-223.
- (31) Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Hoài Ân (2014). Xử lý, ổn định bùn cặn từ các trạm xử lý nước thải theo hướng tái tạo năng lượng, thu hồi tài nguyên. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).
- (32) Nguyễn Việt Anh, Đỗ Hồng Anh, Đinh Thuý Hằng, Lê Trọng Bằng (2014). Nâng cao hiệu quả xử lý chất thải nhà tiêu hộ gia đình – những kết quả bước đầu. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).
- (33) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh, Đinh Thuý Hằng, Lê Trọng Bằng (2014). Đánh giá khả năng phân hủy chất thải và tiêu diệt mầm bệnh theo thời gian trong nhà tiêu khô một ngăn. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).
- (34) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh (2014). Xử lý phân bùn bể tự hoại bằng phương pháp phân hủy kỵ khí, thu hồi biogas. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).
- (35) Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Việt Anh (2014). Nghiên cứu áp dụng công nghệ tuyển nổi áp lực trong xử lý nước cấp với nguồn nước mặt khu vực Đồng bằng Bắc Bộ. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 5(97), 2014. Trang 34 – 40.
- (36) ThS. Nguyễn Phương Thảo, PGS. TS. Nguyễn Việt Anh (2014). Xác định các thông số động học của quá trình phân hủy kỵ khí kết hợp bùn bể tự hoại và rác hữu cơ với phần mềm GPS-X. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD (IS 0866 - 0762). Số 6/2014. Trang 105 – 108.
- (37) PGS. TS. Nguyễn Việt Anh, ThS. Dương Thu Hằng, ThS. Vũ Thị Minh Thanh, ThS. Nguyễn Phương Thảo (2014). Đánh giá khả năng xử lý kết hợp để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và thu hồi tài nguyên từ chất thải đô thị. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 1+2(93+94), 2014. Trang 62 – 67.
- (38) Viet Anh Nguyen, Jan-Olof Drangert, Manh Khai Nguyen, Thi Ha Nguyen, Hans Bertil Wittgren and Celeste Zimmermann (2013). Hanoi towards 2030 - Substance flow analysis supporting the planning process. In the Proceedings of the International Symposium: New

Technologies for Urban Safety of Mega Cities in Asia. National University of Civil Engineering, Vietnam and International Center for Urban Safety Engineering (ICUS), The University of Tokyo, Japan. USMCA2013. Hanoi, Oct 9-11, 2013. ISBN 4-903661-65-2.

- (39) Nguyen Viet Anh, Nguyen Diem Hang, Guy Hutton, Almud Weitz (2013). The economic returns of sanitation interventions in Vietnam. *Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology* (ISSN 0866-708X). Vol. 51, No. 3B (2013). pp 90-96.
- (40) Nguyen Viet Anh, Vu Hong Duong, Tran Duong (2013). Results of study on upgrading of mono media filter to dual media filter. *Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology* (ISSN 0866-708X). Vol. 51, No. 3B (2013). pp 231-239 (in Vietnamese).
- (41) Nguyễn Việt Anh (2013). Các mô hình thoát nước đô thị phù hợp ở Việt Nam. *Tạp chí Quy hoạch Xây dựng* (ISSN 1859 – 3054). Số 63. Trang 13 – 16.
- (42) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh, Lê Trọng Bằng, Đinh Thuý Hằng (2013). Chất thải nhà tiêu – cần ủ trong thời gian bao nhiêu lâu ? *Tạp chí Môi trường đô thị*, Trang 42 – 45 (ISSN 1859-2996).
- (43) Nguyễn Việt Anh, Vũ Hồng Dương, Trần Dương (2013). Nghiên cứu cải tạo bể lọc nhanh với một lớp thành bể lọc nhanh hai lớp vật liệu lọc tại nhà máy xử lý nước. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện hàn lâm KH&CN Việt Nam* (ISSN 0866-708X). Số 51 (3B) (2013). Trang 231-239.
- (44) Yamada Katsuhiko, Nguyen Viet Anh, Oiwa Tadao, Nguyen Thanh Trung (2013). Công nghệ và thiết bị mới khai thác, xử lý nước ngầm. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam* (ISSN 1859 – 3623). Số 4(91), 6/2013. Trang 46 – 49.
- (45) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Vũ Thị Minh Thanh (2013). Kết quả nghiên cứu công nghệ mới xử lý nước cấp – tuyển nổi áp lực. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng*, số 15, 3/2013 (ISSN 1859 – 2996). Trang 49 – 57.
- (46) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Phương Thảo, Đào Thị Minh Nguyệt, Vũ Thị Hoài Ân, Vũ Thị Minh Thanh (2013). Tiết kiệm và tận thu năng lượng trong hệ thống cấp thoát nước. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam* (ISSN 1859 – 3623). Số 1+2(88+89), 1+3/2013. Trang 38 – 42.
- (47) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh, Yasui Hidenari (2012). Đánh giá khả năng xử lý kết hợp bùn bể tự hoại và rác hữu cơ bằng phương pháp sinh học kỵ khí ở hai chế độ lên men ấm và lên men nóng. *Tạp chí Môi trường đô thị Việt Nam* (ISSN 1859 – 3674). Số 4(76), 7/2012. Trang 26 - 31.
- (48) Nguyen Viet Anh, Duong Thu Hang, Thai Manh Hung, Nguyen Phuong Thao, Zeig C., Wagner M., Yasui H. (2012). Anaerobic co-digestion of organic waste and septic tank sludge at thermophilic condition (55°C). *Journal of Science and technology, Vietnam Academy of Science and Technology* (ISSN 0866-708X). Vol. 50, No. 1C. pp 9-17.
- (49) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh, Yasui Hidenari (2012). Ứng dụng phần mềm GPS-X mô phỏng quá trình xử lý bùn từ trạm xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học kỵ khí. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam* (ISSN 1859 – 3623). Số 4(85), 6/2012. Trang 30 – 36.
- (50) Thái Mạnh Hùng, Tạ Mạnh Hiếu, Phạm Văn Ánh, Nguyễn Hữu Tuyên, Nguyễn Việt Anh, Đinh Thuý Hằng (2012). Động học của quá trình tạo biogas và quần thể methanogen trong bể lên men kỵ khí ở nhiệt độ cao xử lý kết hợp bùn thải và rác hữu cơ. *Tạp chí Công nghệ sinh học* (ISSN 1811-4989), Viện KH&CN Việt Nam. Tập 10, số 1, 2012. Trang 179 – 187.
- (51) Nguyễn Việt Anh (2011). Công nghệ xử lý nước thải trên Thế giới và Việt Nam – phương pháp tiếp cận mới. *Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam* (ISSN 1859 – 3623). Số 6(81), 11/2011. Trang 34 – 39.

- (52) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh (2011). Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý mầm bệnh, hướng tới tái sử dụng an toàn chất thải từ công trình vệ sinh. Tạp chí Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn, Bộ NN&PTNT. Số 37/2011. Trang 20 – 21.
- (53) Nguyễn Việt Anh, Hoàng Thúy Lan, Phan Huyền Dân, Lê Thu Hoa, Bùi Thị Nhung, Nguyễn Diễm Hằng, Guy Hutton (2011). Nghiên cứu đánh giá, lượng hóa lợi ích kinh tế của các dự án vệ sinh môi trường. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường (ISSN 1859-042X). Số 10/2011. Trang 55 – 58.
- (54) Dương Thu Hằng, Phạm Văn Ánh, Nguyễn Hữu Tuyên, Nguyễn Việt Anh. Nghiên cứu xử lý kết hợp bùn bể tự hoại và rác hữu cơ, thu hồi biogas ở chế độ lên men kỵ khí nóng (55°C). Tạp chí Xây dựng, Bộ XD (ISSN 0866 - 8762). Số 9/2011. Trang 83 – 85.
- (55) Yannick Millet, Nguyễn Việt Anh (2011). Công cụ đánh giá công trình xây dựng LOTUS – hướng tới những công trình xanh và thành phố xanh ở Việt Nam. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD (ISSN 0866 - 8762). Số 3/2011. Trang 28 – 32.
- (56) Nguyễn Việt Anh (2011). Các giải pháp cấp thoát nước đô thị bền vững để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD. Số 2/2011. Trang 45 – 49.
- (57) Phạm Thị Thúy, Từ Minh Thắng, Nguyễn Việt Anh (2011). Giải pháp xử lý chất hữu cơ trong nguồn nước mặt cho các nhà máy nước. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 6(75), 11/2010. Trang 42 – 45.
- (58) Nguyễn Việt Anh, Đặng Hoàng Huy (2011). Công nghệ xử lý nước thải tại chỗ cho hộ, nhóm gia đình và các khu đô thị. Tạp chí Kết cấu và Công nghệ xây dựng (ISSN 1859-3194). Số 3 (11/2010). Trang 52 – 57.
- (59) Nguyễn Việt Anh (2009). Phát triển công nghệ và thiết bị xử lý nước thải tại chỗ theo kiểu mô đun. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường (ISSN 1859-042X). Số 05/2009. Trang 29 – 31.
- (60) Nguyễn Việt Anh. Thoát nước đô thị bền vững. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD. Số 10/2009. Trang 32 – 37.
- (61) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh. Chất lượng nước cấp tại các hộ gia đình khu vực Hà Nội. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD, số 6/2008. Trang 33 – 36.
- (62) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Quốc Công, Nguyễn Việt Anh. Quản lý tài nguyên nước và chất thải sinh hoạt của khu dân cư ven sông Nhuệ. Tạp chí Bảo vệ Môi trường, Cục BVMT, Bộ TN&MT, số 5/2008. Trang 35 – 37.
- (63) Nguyễn Việt Anh, Antoine Morel, Trần Hiếu Nhuệ. Quản lý nước thải phân tán và tiềm năng áp dụng ở Việt Nam. Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, số 3/2008, trang 25 – 28.
- (64) Nguyễn Việt Anh. Thiết kế, xây dựng và sử dụng bể tự hoại. Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, số 2/2008, trang 43 – 46.
- (65) Trần Vĩnh Diệu, Bùi Chương, Nguyễn Huy Tùng, Nguyễn Phạm Duy Linh, Nguyễn Việt Anh (2007). Ứng dụng vật liệu composite PP-bột tre để chế tạo giá thể vi sinh dùng trong xử lý nước thải. Tạp chí Hóa học (ISSN 0866-7144). Tập 45 (5A), trang 221 – 225.
- (66) Nguyễn Việt Anh. Một số ý kiến về việc đưa Flo vào nước cấp cho sinh hoạt. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623), số 11/2006, trang 31 – 34.
- (67) Nguyễn Việt Anh. Bể tự hoại cải tiến – giải pháp XLNT phân tán đầy hứa hẹn. Tạp chí Hoạt động khoa học, Bộ KH&CN (ISSN 0866 – 7152). Số 9/2006 (568). Trang 45 – 47.
- (68) Nguyễn Việt Anh, Sybille Busser, Phạm Thuý Nga, Nguyễn Mạnh Hùng, Vũ Minh Thanh. Nước thải của chúng ta chứa những gì? Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, Số 20. 6/2006. Trang 80 – 82.

- (69) Nguyễn Việt Anh. XLNT sinh hoạt bằng bãi lọc ngầm trồng cây dòng chảy thẳng đứng trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). 2/2006. Trang 17 – 20, 29.
- (70) Nguyễn Việt Anh. Phương pháp và quy trình lựa chọn các giải pháp thoát nước và xử lý nước thải phù hợp trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 10/2005. Trang 38 – 41, 46.
- (71) Nguyễn Việt Anh. Công nghệ xử lý nitơ amôn trong nước ngầm Hà Nội. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 3/2005. Trang 34 – 37.
- (72) Nguyễn Việt Anh, Phạm Thuý Nga. Một số thông tin về phương pháp phân tích hàm lượng Asen trong máu và nước tiểu, kiến nghị một số giải pháp ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm Asen. Tuyển tập báo cáo: Hội nghị khoa học lần thứ III, Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN. Tiểu ban KH liên ngành KH&CN MT. 11/2004. Trang 70 – 78.
- (73) Nguyễn Việt Anh. Lựa chọn hệ thống vệ sinh phù hợp trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866 – 8762). Số 440/ 11 – 2004. Trang 22 – 26.
- (74) Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng. Trạm xử lý nước thải quy mô nhỏ hợp khối AFSB – 100. Tạp chí Hoạt động Khoa học, Bộ KH&CN (ISSN 0866 – 7152). Số 9/2004 (544). Trang 30.
- (75) Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Minh Thanh. Một cách phân loại các bệnh liên quan đến nước và điều kiện vệ sinh. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 63, 8/ 2004. Trang 32 – 36.
- (76) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh. Kiểm định chất lượng hệ thống thoát nước và thu gom chất thải rắn nhà chung cư cao tầng. Báo cáo Hội thảo khoa học: “Kiểm định chất lượng nhà chung cư cao tầng“. Hà Nội. 6/2004. Trang 242 – 247.
- (77) Nguyễn Việt Anh, Antoine Morel. Mô hình xử lý nước thải tại chỗ và phân tán áp dụng cho các khu dân cư, du lịch và đô thị. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 56+57/1+2–2004. Trang 21 – 23.
- (78) Nguyễn Việt Anh. Một số ý kiến về cấp thoát nước và xử lý nước thải cho các khách sạn và nhà cao tầng – hiện trạng và tương lai. Tuyển tập Hội thảo quốc tế: “Chất lượng và Công nghệ xây dựng nhà cao tầng” (QTCB03). Bộ XD và các cơ quan khác. Hà Nội, 21 – 22/5/2003.
- (79) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Đức Toàn. Phương pháp xác định mức thiệt hại bởi ô nhiễm môi trường do các hoạt động sản xuất, dịch vụ gây ra. Sách: Kinh tế chất thải trong phát triển bền vững. NXB Chính trị Quốc gia. 3.338.1 (V)/ CTQG – 2001. Trang 65 – 82.
- (80) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Văn Tín, Đỗ Hải. Một số công nghệ xử lý Asen trong nước ngầm, phục vụ cho cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn. Thông tin khoa học địa chất: Hiện trạng ô nhiễm arsen ở Việt Nam. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xuất bản. 12/ 2001. Trang 87 – 94.
- (81) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Văn Tín, Nguyễn Việt Anh, Đỗ Hải. Đánh giá hiệu quả xử lý Amôni của các trạm xử lý nước TP Hà Nội. Đặc san Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 4/2001. Trang 23 – 26.
- (82) Nguyễn Việt Anh. Về sự phát triển công nghệ xử lý nước thiên nhiên trên thế giới và một số xu hướng ứng dụng công nghệ mới. Đặc san Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 4/2001. Trang 19 – 22.
- (83) Nguyễn Việt Anh. Một số giải pháp công nghệ hợp lý xử lý nước thải cho các khách sạn và điểm dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuyển tập Báo cáo Hội nghị Khoa học – Công nghệ lần thứ 13, Trường ĐHXD. Tập 10. Trang 135 – 143.

- (84) Nguyễn Việt Anh. Quản lý sử dụng và bảo vệ nguồn nước: một số kinh nghiệm từ Israel. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 19, 12/2000. Trang 43 – 47.
- (85) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh, Trần Đức Hạ. Mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866 – 8762). Số 369, 11/1998. Trang 26 – 28.
- (86) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh. Ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường đô thị qua xây dựng mô hình phường Xanh – Sạch – Đẹp. Kỷ yếu Hội nghị Môi trường toàn quốc lần thứ 1. 8/ 1998. Trang 162 – 163.
- (87) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh. Đề xuất phương án khả thi cải tạo môi trường nước mương Thụy Khê. Tạp chí Bảo hộ Lao động (ISSN 0866 – 8515). Số 6/ 1998. Trang 5 – 6, 9.

Bài báo khoa học, đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị quốc tế

- (1) Viet Anh Nguyen, Minh Phuong Nguyen, Karin Tonderski, Hai Do Thi and Anh Thi Kim Bui (2019). Design and performance of a coarse media, high hydraulic load polishing wetland for steel industry wastewater. © IWA Publishing 2019. Water Science & Technology, 80 (1): 59-66. Doi.org/10.2166/wst.2019.244.
- (2) Dinh Viet Cuong, Nei-Ling Liu, Viet Anh Nguyen, Chia-Hung Hou (2019). Meso/micropore-controlled hierarchical porous carbon derived from activated biochar as a high-performance adsorbent for copper removal. Science of the Total Environment 692 (2019) 844–853. Elsevier Publisher. ISSN: 0048-9697.
- (3) Moritz Gold , Hidenori Harada , Jean-David Therrien, Takahiro Nishida, Michael Cunningham, Swaib Semiyaga, Shigeo Fujii, Caetano Dorea, Viet-Anh Nguyen & Linda Strande (2017). Cross-country analysis of faecal sludge dewatering, Environmental Technology, Taylor & Francis. DOI: 10.1080/09593330.2017.1374472. ISSN: 0959-3330 (Print) 1479-487X (Online).
- (1) Belen Torondel, Jeroen H.J. Ensink, Ozan Gundogdu, Umer Zeeshan Ijaz, Julian Parkhill, Faraji Abdelahi, Viet-Anh Nguyen, Steven Sudgen, Walter Gibson, Alan W. Walker and Christopher Quince (2016). Assessment of the influence of intrinsic environmental and geographical factors on the bacterial ecology of pit latrines. Microbial Biotechnology. John Wiley & Sons Ltd and Society for Applied Microbiology. Online ISSN: 1751-7915. DOI: 10.1111/1751-7915.12318. Volume 9, Issue 2. March 2016. Pp. 209-223.
- (2) Bassan M., Ferre A., Nguyen V. A., Holliger C., Strande L. (2015). Local factors influence FS characteristics: research in Hanoi, Vietnam. Sandec News. SANDEC, EAWAG. No. 16, 7/2015. ISSN: 1420-5572. Pp. 14-15.
- (3) Bassan M., Nguyen V.A, Holliger Ch, Strande L. (2014). Optimization of the Sampling and Laboratory Methods for Faecal Sludge. SANDEC News No. 15, 09 / 14, Pp. 2-3. Department of Water and Sanitation in Developing Countries (Sandec), Swiss Federal Institute of Aquatic Science and Technology (Eawag). ISSN 1420-5572.
- (4) Guy Hutton, U-Primo Rodriguez, Asep Winara, Nguyen Viet Anh, Kov Phyrum, Liang Chuan, Isabel Blackett and Almud Weitz (2013). Economic efficiency of sanitation interventions in Southeast Asia. Journal of Water, Sanitation and Hygiene for Development. Volume 4 Number 1. Pp 23-36. ISSN Print: 2043-9083, © IWA Publishing, 2013. DOI: 10.2166/ washdev.2013.158.
- (5) Hidenari Yasui and Nguyen Viet Anh (2013). Sewage Treatments in Vietnam and challenges to Realize a New Low- Cost System Composed of Sponge- Filtration and Trickling Biofilter. Journal of Japan Society on Water Environment, Vol.36, No.11, pp.410-415. On-line ISSN: 1881-3690. Print ISSN: 0916-8958.
- (6) Thi Thuy Pham, Viet Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen (2013). Pilot scale evaluation of GAC adsorption using low cost-high performance materials for removal of pesticides and

organic matter in drinking water production. ASCE's Journal of Environmental Engineering, 139(7), 958–965.

- (7) Pham Thi Thuy, Steven Van Geluwe, Viet-Anh Nguyen & Bart Van der Bruggen (2012). Current pesticide practices and environmental issues in Vietnam: management challenges for sustainable use of pesticides for tropical crops in (South-East) Asia to avoid environmental Pollution. Journal of Material Cycles and Waste Management. ISSN 1438-4957. Volume 14, Number 4, pp. 379 – 387. DOI 10.1007/s10163-012-0081-x.
- (8) Pham Thi Thuy, Nguyen Viet Anh, Bart van der Bruggen (2011). Evaluation of Two Low-Cost – High-Performance Adsorbent Materials in the Waste-to-Product Approach for the Removal of Pesticides from Drinking Water. Journal Clean – Soil, Air, Water, 2011 © WILEY-VCH Verlag GmbH & Co. KGaA, Weinheim. www.clean-journal.com (DOI: 10.1002/clen.201100209). pp 1-8.
- (9) Viet-Anh Nguyen, Antoine Morel, Karin Tonderski (2010). Baffled Septic Tank with Anaerobic Filter (BASTAF) and Vertical Subsurface Flow Constructed Wetland for Domestic Wastewater Treatment in Vietnam. J. Water Practice & Technology © IWA Publishing. DOI: 10.2166/wpt.2010.100.
- (10) Viet-Anh Nguyen (2010). Why DEWATS is still not popular in Vietnam? J. Water Practice & Technology © IWA Publishing. DOI: 10.2166/wpt.2010.117.
- (11) Pham Thi Minh Hanh, Nguyen Viet Anh, Dang The Ba, Suthipong Sthiannopkao, Kyoung-Woong Kim (2010). Analysis of variation and relation of climate, hydrology and water quality in the lower Mekong River. J. Water Science and Technology, Vol. 62 (7), 1587-1594 pp, IWA Publishing. DOI: 10.2166/wst.2010.449.
- (12) Nguyen Viet Anh, Beausejour J. (2009). Low-cost and sustainable sanitation for a peri-urban village in Vietnam. Journal of Geology (ISSN 1859-0659), Series B, No. 33/2009, pp. 93-99.
- (13) Antoine Morel, Yuttachai Sarathai, Viet-Anh Nguyen, Thammarat Koottatep. (2009). Innovative Wastewater Treatment – from Laboratory research to Wide-scale Application. In: Research Partnerships for Sustainable Development in Southeast Asia: Highlights of the NCCR North-South Program in Southeast Asia, 2005-2009. Copyright © 2009 by NCCR North-South, JACS SEA. pp 12.
- (14) Agnes Montangero, Le Ngoc Cau, Viet-Anh Nguyen, Vu Dinh Tuan, Pham Thuy Nga. (2009). Material Flow Analysis (MFA) for Environmental Sanitation Planning. In: Research Partnerships for Sustainable Development in Southeast Asia: Highlights of the NCCR North-South Program in Southeast Asia, 2005-2009. Copyright © 2009 by NCCR North-South, JACS SEA. pp 7.
- (15) Morel A, Sarathai Y, Nguyen VA, Koottatep T. (2009). Potential and Limitations of decentralized wastewater management in Southeast Asia. In: Hurni H, Wiesmann U, editors. Global Change and Sustainable Development: A Synthesis of Regional Experiences from Research Partnerships. Perspectives of the Swiss National Centre of Competence in Research (NCCR) North-South, University of Bern, Vol. 5. Bern, Switzerland: Geographica Bernensia (ISBN: 978-3-905835-13-7).
- (16) Pham Thi Thuy, Moons K., van Dijk J.C., Nguyen Viet Anh & Van der Bruggen B. (2008). To what extent are pesticides removed from surface water during coagulation-flocculation? Water and Environment Journal, 22, CIWEM, Blackwell Publishing. pp. 217–223.
- (17) Julie Beauséjour and Nguyen Viet Anh (2007). Decentralized sanitation implementation in Vietnam: a peri-urban case-study. IWA Journal Water Science and Technology: Advanced sanitation, Volume 56, Number 5, 2007. ISSN 0273-1223. pp 133 – 139.

- (18) Agnès Montangero, Le Ngoc Cau, Nguyen Viet Anh, Vu Dinh Tuan, Pham Thuy Nga, Hasan Belevi (2007). Optimising water and nutrient management in the urban environmental sanitation system in Hanoi, Vietnam. *Journal of Science of the Total Environment*, Elsevier Publisher. ISSN: 0048-9697. #384 (2007) 55 – 66 pp.
- (19) Duncan Mara, Jan-Olof Drangert, Nguyen Viet Anh, Andrzej Tonderski, Holger Gulyas and Karin Tonderski (2007). Selection of sustainable sanitation arrangements. *IWA Journal of Water Policy*. #9 (2007). 305–318 pp.
- (20) Julie Beauséjour, Canada, Nguyen Xuan Dzung and Nguyen Viet Anh, Vietnam (2006). Public participation and improved households practices in a small sanitation project in Lai Xa, Vietnam. In the Proceedings of the 32nd WEDC International Conference: Sustainable development of water resources, water supply and environmental sanitation. Colombo, Sri Lanka, 13th - 17th November 2006. Available at: <http://wedc.lboro.ac.uk/publications>.
- (21) Nguyen V.A., Pham T.N., Nguyen H.T., Morel A., Tonderski K.S (2007). Improved septic tank with constructed wetland, a promising decentralized wastewater treatment alternative in Vietnam. Publication of the First U.S. International Program on Decentralized Systems: Water for all Life, Decentralized Infrastructure for a Sustainable Future, organized jointly by the U.S. National On-site wastewater recycling Association (NOWRA) and the International Water Association (IWA), March 10 – 14, 2007, Baltimore, Maryland, USA.
- (22) Sybille Busser, Pham Thuy Nga, Nguyen Viet Anh, Antoine Morel, Vu Thi Minh Thanh (2006). Characteristics and quantities of domestic wastewater in urban and peri-urban households in Hanoi. Proceedings of the 4th International Symposium on South East Asian Water Environment. December 6 – 8, 2006. AIT Conference Center, Bangkok, Thailand. 33 – 37 pp.
- (23) Agnès Montangero, Le Ngoc Cau, Nguyen Viet Anh, Pham Thuy Nga, Vu Dinh Tuan, Hasan Belevi (2006). Optimizing water and nutrient management in Hanoi, Vietnam. *Sandec News*, No.7 (ISSN 1420-5572). 4/2006. 16-17 pp.
- (24) Agnès Montangero, Nguyen Viet Anh, Christoph Lüthi, Roland Schertenleib, Hasan Belevi (2006). Building the Concept of Material Flow Analysis into the Household-Centered Environmental Sanitation Planning Approach. In the Proceedings of the International Conference: Renewed Efforts to Plan for Sustainable Development. Technische Universität Berlin In Association with European Academy of the Urban Environment. August 29th to 30th, 2006.
- (25) Nguyen Viet Anh, Pham Thuy Nga, Nguyen Huu Thang, Nguyen Van Tin, Tran Duc Ha, Tran Hieu Nhue, Leu Tho Bach, Kenji Furukawa (2005). Nitrogen ammonia removal from ground water by nitrification – denitrification process with a novel acryl biofilm carrier material. Proceedings of the National Ground Water Association Conference, Baltimore, Maryland, USA, 21 – 27 July 2005.
- (26) Nguyen Viet Anh, Nga Pham Thuy, Nhue Tran Hieu, Morel Antoine (2005). The potential of decentralized wastewater management for sustainable development – a Vietnamese experience. Proceedings of Water Environmental Federation (WEF) International Conference: Technology – 2005, 28 – 31 August, 2005, San Francisco, CA, USA.
- (27) Nguyen Viet Anh (2005). For development of Vietnam water industry. Proceedings of Scientific Conference in occasion of 100 years anniversary of Korea University. 5/2005. 112 – 117 pp.
- (28) Montangero Agnes, Cau Le Ngoc, Viet Anh Nguyen and Belevi Hasan (2004). Selection of Appropriate Decentralized Sanitation Alternatives in Vietnam. Proceedings from the 2nd Asian Water Symposium SACWET. Hanoi, December 2004.

- (29) Nguyen Viet Anh, Tran Thi Hien Hanh, Vu Thi Minh Thanh, Jonathan Parkinson, Wilfrido Barreiro (2004). Decentralized wastewater management in Vietnam – a Hanoi case study. Proceedings from the 30th WEDC international conference on People-centered approaches to water and environmental sanitation. Vientiane, Laos.
- (30) Nguyen Viet Anh (2003). Water environment and water pollution control in Vietnam: overview of status and measures for future. Proceedings from the first International symposium on South-East Asia water environment SACWET - Biodiversity and water environment. Bangkok, Thailand.
- (31) Nguyen Viet Anh, Tran Duc Ha, Tran Hieu Nhue, Pham Ngoc Dang (2003). Some features to improve of environmental engineering education in Universities of Vietnam. Proceedings from IWA EEE03 conference. Dubendorf, Zurich, Switzerland.
- (32) Nguyen Viet Anh (2002). Wastewater management and water environment in Vietnam. New concepts and technologies for wastewater management. The UN – ESCAP, IWMI, NISF workshop on Environmental and Public health risks from urban, industrial and natural resources in South East Asia. 10 – 12 December 2002. Hanoi.
- (33) Nguyen Viet Anh, Tran Duc Ha, Tran Hieu Nhue, Moura M., Heinss U., Morel A., Schertenleib R. (2002). New approaches and technologies for decentralized wastewater treatment in Vietnamese conditions. In the Proceedings from the 5th IWA Conference on small wastewater treatment systems, Istanbul, Turkey.
- (34) Pham Ngoc Dang, Nguyen Viet Anh (2002). Environmental problems in sustainable development of Hanoi city: Present condition, trend and solutions. In the Proceedings of the 1st ASEM International Forum on Sustainable Management of Megacities. 30 – 31/5/2002. Manila, Philippines.
- (35) Tran Hieu Nhue, Tran Duc Ha, Nguyen Viet Anh (2002). On-site wastewater treatment and effluent reuse in sub-urban areas of Vietnam. In the Proceedings of the 2nd Biennial Conference on Management of Wastewaters. Edinburgh, Scotland. (ISBN 1-903958-03-02). 167 – 171 pp.
- (36) Tran Hieu Nhue, Nguyen Viet Anh (1999) Basic concepts and methodology of damage evaluation for losses caused by industrial pollution. In the Proceedings from 1st ASEAN Environment Forum. Hanoi, Vietnam.
- (37) Nguyen Viet Anh, Nguyen Duc Thang, Tran Hieu Nhue (1999). Septage collection and disposal practice in Vietnam. In the Proceedings of the AIT-EAWAG workshop on constructed wetland, AIT, Bangkok, Thailand.

Giáo trình, tài liệu tham khảo:

- (1) Nguyễn Việt Anh (chủ biên), Trần Ngọc Quang, Nguyễn Thành Trung, Đinh Viết Cường, Nguyễn Phương Thảo, Trần Thị Hiền Hoa, Bùi Thị Hiếu, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Huệ (2019). Các giải pháp thiết kế cơ – điện trong công trình xanh. Nhà xuất bản Xây dựng.
- (2) Nguyễn Việt Anh (chủ biên), Ứng Thị Linh Chi, Vũ Thị Minh Thanh, Nguyễn Trà My (2019). Xử lý, tái sử dụng nước thải. Nhà xuất bản Xây dựng.
- (3) Nguyễn Việt Anh, Trần Hiếu Nhuệ (đồng chủ biên), Trần Thị Hiền Hoa, Nguyễn Phương Quý, Nguyễn Tuấn Linh. Vận hành và bảo dưỡng các nhà máy xử lý nước thải tập trung. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật. 2018.
- (4) Nguyễn Việt Anh, Bùi Thị Thủy, Vũ Thị Minh Thanh (2017). Xử lý bùn của trạm xử lý nước thải. Nhà xuất bản Xây dựng. 10/2017.
- (5) Nguyễn Việt Anh (2017). Bể tự hoại. Nhà xuất bản Xây dựng. 10/2017.

- (6) Nguyễn Việt Anh, Vũ Hồng Dương (đồng chủ biên), Trần Văn Dương, Nguyễn Hữu Hợp (2016). Vận hành và bảo dưỡng các công trình của hệ thống cấp nước. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-2004-4.
- (7) Nguyễn Việt Anh, Dương Chí Nam (đồng chủ biên) và 19 tác giả khác (2016). Hướng dẫn lựa chọn, xây dựng, sử dụng nhà tiêu chi phí thấp cho hộ gia đình (tài liệu dành cho tuyên truyền viên). Nhà Xuất bản Y học. ISBN: 978-604-66-2080-8.
- (8) Nguyễn Việt Anh, Dương Chí Nam (đồng chủ biên) và 19 tác giả khác (2016). Hướng dẫn lựa chọn, xây dựng, sử dụng nhà tiêu chi phí thấp cho hộ gia đình (tài liệu dành cho thợ xây dựng, doanh nghiệp và cán bộ dự án). Nhà Xuất bản Y học. ISBN: 978-604-66-2079-2.
- (9) Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.) (2014). Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam.
- (10) Phạm Ngọc Đăng, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Văn Muôn, Phạm Hải Hà (2014). Các giải pháp thiết kế công trình xanh ở Việt Nam. NXB Xây dựng.
- (11) Le Duy Hung, Alan Coulthart, Sudipto Sarkar, James Corning, Nguyen Viet Anh, Tran Viet Nga and Ross Kearton (2013). Vietnam Urban Wastewater Review. The World Bank.
- (12) US EPA/600/R-12/618 (2012). Guidelines for Water Reuse. U.S. Environmental Protection Agency, Office of Wastewater Management, Office of Water. Washington, D.C. National Risk Management Research Laboratory, Office of Research and Development. Cincinnati, Ohio. U.S. Agency for International Development. Washington, D.C. CDM Smith Inc. (<http://nepis.epa.gov/Adobe/PDF/P100FS7K.pdf>) (tiếng Anh) (tham gia).
- (13) Nguyen, VA., Lan, HT., Dan PH., Hoa, LT., Nhung, BT., Hutton, G (2012). Economic assessment of sanitation interventions in Vietnam. World Bank, Water and Sanitation Program, 2012. (www.wsp.org). (tiếng Anh).
- (14) Nguyen Viet Anh, Nguyen Hong Sam, Dinh Dang Hai, Nguyen Phuoc Dan, Nguyen Xuan Thanh (2011). Landscape Analysis and Business Model Assessment in Fecal Sludge Management: Extraction and Transportation Models in Vietnam. Final Report, December 2011. Bill and Melinda Gates Foundation (BMGF).
- (15) Đặng Kim Chi, Trần Đức Viên, Nguyễn Thanh Lâm (đồng chủ biên), Nguyễn Việt Anh và 11 tác giả khác. Cơ sở khoa học và thực tiễn trong lập kế hoạch và quản lý môi trường tại Việt Nam (sách chuyên khảo). Nhà xuất bản Nông nghiệp. 2011.
- (16) Nguyễn Huy Nga, Trần Đắc Phu, Nguyễn Việt Anh và nnk (2010). Tài liệu hướng dẫn xây dựng, sử dụng, bảo quản nhà tiêu nơi công cộng. Nhà xuất bản Y học.
- (17) Nguyễn Huy Nga, Trần Đắc Phu, Nguyễn Việt Anh và nnk (2010). Tài liệu hướng dẫn xây dựng, sử dụng, bảo quản nhà tiêu hộ gia đình. Nhà xuất bản Y học.
- (18) Nguyễn Việt Anh (2007). Bể tự hoại và bể tự hoại cải tiến. Nhà xuất bản Xây dựng. 9/2007.
- (19) Phạm Ngọc Đăng, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Khắc Kinh, Trần Văn Ý, Trần Đông Phong. Đánh giá môi trường chiến lược – Phương pháp luận và thử nghiệm ở Việt Nam. NXB Xây dựng. 10/2006.

Bảng phát minh, sáng chế:

- (1) Hệ thống xử lý nước thải, kiểm soát ô nhiễm kênh mương, sông, hồ (*Bảng Sáng chế số 21678 của Cục Sở hữu trí tuệ, cấp ngày 06/8/2019*).
- (2) Hệ thống hồ kiểm soát sự cố và xử lý bổ sung nước thải (*Bảng Sáng chế No. 21386 của Cục Sở hữu trí tuệ, cấp ngày 20/6/2019*).

- (3) Giá thể vi sinh dùng để xử lý nước thải (*Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích No. 1366 của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/03/2016*).
- (4) Vòi phun sử dụng trong xử lý nước bằng công nghệ tuyến nổi áp lực (*Bằng Sáng chế No. 10788 của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 16/10/2012*).
- (5) Hệ thống và quy trình xử lý nước thải tại chỗ kỵ khí kết hợp với hiếu khí (*Bằng Sáng chế No. 9957 của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 24/8/2011*).

3. Một số công trình triển khai ứng dụng ngoài thực tế

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian	Vai trò tham gia
1	Hệ thống hồ sinh học kiểm soát sự cố Công ty TNHH Pacific Crystal	+ Công suất 4.500 m ³ /ngày + KCN Lai Vu, Hải Dương	2017 - 2018	Chủ trì
2	Hệ thống hồ sinh học kiểm soát sự cố, xử lý bổ sung và chỉ thị sinh học Công ty Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	+ Công suất 36000 m ³ /ngày + KKT Vũng Áng, Hà Tĩnh	2016 - 2017	Chủ trì
3	Hệ thống Cấp thoát nước, xử lý nước thải trong khuôn viên Trường ĐHXD	+ Công suất 250 m ³ /ngày + Trường ĐHXD	2016	Chủ trì CN
4	Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xử lý bùn thải từ bể tự hoại tại Xí nghiệp chế biến chất thải rắn Kiều Kỵ	+ Công suất 30 tấn/ngày + Xí nghiệp MTĐT Gia Lâm, Hà Nội	2016	Chủ trì
5	Trạm xử lý nước thải hợp khối	+ Công suất 250 m ³ /ngày + Bệnh viện quốc tế Hải Phòng	2015	Chủ trì
6	Trạm xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng composite	+ Công suất 50 m ³ /ngày + Khu di tích lịch sử Đá Chông (K9)	2014	Chủ trì
7	Trạm xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng composite	+ Công suất 25 m ³ /ngày + Công ty CP Đá ốp lát Stylestone	2013	Chủ trì
8	Trạm xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng composite	+ Công suất 50 m ³ /ngày + Khu di tích – danh lam thắng cảnh Tây Thiên, Vĩnh Phúc	2013	Chủ trì
9	Chế tạo, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ Trạm xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng composite	+ Công suất 25 m ³ /ngày + Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (Vicostone)	2011	Chủ trì
10	Chế tạo, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ Trạm xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng composite	+ Công suất 5 m ³ /ngày + Công ty CP Dược phẩm Zorro, Thường Tín, Hà Nội	2011	Chủ trì
11	Chế tạo, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ Trạm xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng composite	+ Công suất 20 m ³ /ngày + Bến tàu du lịch đảo Cát Bà, Hải Phòng (UBND H. Cát Hải, HP)	2011	Chủ trì
12	Thiết kế công nghệ, cung cấp	+ Công suất 100 m ³ /ngày	2010	Chủ trì

	thiết bị Trạm XLNT	+ Cung Quy hoạch - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội (BQLDA Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới), Bộ Xây dựng)		
13	Thiết kế, cung cấp thiết bị, chuyển giao công nghệ Trạm XLNT	+ Công suất 30 m ³ /ngày + Bãi tắm Tùng Thu, Khu Du lịch cao cấp Cái Giá, đảo Cát Bà, Hải Phòng (Công ty CP ĐT Vinaconex ITC)	2010	Chủ trì
14	Chế tạo, cung cấp các cụm bể xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng Composite	+ Tổng công suất 50 m ³ /ngày + Khu biệt thự cao cấp (10 biệt thự và 1 nhà hàng) trong khuôn viên Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	2010	Chủ trì
15	Chế tạo, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ Hệ thống xử lý nước thải kiểu mô đun chế tạo sẵn bằng composite	+ Công suất 20 m ³ /ngày + Khu biệt thự sinh thái Đông Anh, Hà Nội (Tập đoàn Mefrimex)	2010	Chủ trì
16	Thiết kế, cung cấp thiết bị, chuyển giao công nghệ Trạm XLNT	+ Công suất 300 m ³ /ngày + Tòa nhà Ngân hàng ĐT&PTVN (BIDV), 194 Trần Quang Khải, HN	2009	Chủ trì
17	Thiết kế + dự toán phương án Trạm XLNT Nhà máy cồn ethanol Đại Tân, Quảng Nam, phục vụ Dự án CDM	+ Công suất 5.500 m ³ /ngày + Công ty VN EEC – Công ty CP Đồng Xanh	2010	Chủ trì
18	Thiết kế 3 Trạm XLNT các khu nhà CT1, CT2, khu đô thị mới Ngô Thi Nhậm, Q. Hà Đông, Hà Nội	+ Công suất 300 m ³ /ngày + Cty CPP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai	2009	Chủ trì
19	Thiết kế, thi công, lắp đặt thiết bị Trạm xử lý nước thải Làng Hữu nghị Việt Nam VFV (Từ Liêm, Hà Nội)	+ Công suất 300 m ³ /ngày + Hội Cựu chiến binh Việt Nam	2007 - 2008	Chủ trì
20	Thiết kế, thi công Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thôn Lai Xá, xã Kim Chung, Hoài Đức, Hà Tây (giai đoạn 2)	+ Công suất 50 m ³ /ngày + UBND xã Kim Chung, Hoài Đức, Hà Tây	2006 – 2007	Chủ trì
21	Thiết kế Hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu đô thị mới Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây	+ Công suất 400 m ³ /ngày + Công ty CP BT&XD Vinaconex Xuân Mai	2007	Chủ trì
22	Thiết kế BVTC Hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu đô thị thu nhập thấp Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	+ Công suất 200 m ³ /ngày + Công ty CP BT&XD Vinaconex Xuân Mai	2007	Chủ trì
23	Thiết kế BVTC Trạm xử lý nước thải khu du lịch nghỉ mát Đồ Sơn (Hải Phòng)	+ Công suất 3.000 m ³ /ngày UBND Thị xã Đồ Sơn (Hải Phòng)	2003	Chủ trì CN
24	Thiết kế BVTC Trạm XLNT Khu	+ Công suất 100 m ³ /ngày	2003	Chủ trì CN

	resport Cát Cò 3, Đảo Cát Bà (Hải Phòng)	+ Cty TNHH Sunrise Resort, Đảo Cát Bà (Hải Phòng)		
*	<i>Tư vấn xét thầu, lập hồ sơ mời thầu, thẩm tra hồ sơ thiết kế sơ bộ, cơ sở, kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tập huấn vận hành bảo dưỡng, ...</i>	>100 công trình		Chủ trì CN
*	<i>Hợp đồng chuyển giao công nghệ xử lý nước cấp, nước thải</i>	5 Hợp đồng		Bên chuyển giao

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2019

GS. TS. Nguyễn Việt Anh